

Bản án số: **19/2022/DS-ST**
Ngày 01/3/2022
V/v tranh chấp: Chia di sản thừa kế

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LONG XUYỀN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trịnh Ngọc Thúy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Thu Cúc

2. Ông Võ Thanh Tân

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Ngọc Ký – Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết Nhung - Kiểm sát viên

Ngày 01 tháng 3 năm 2022 tại trụ sở tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 242/2002/TLST-DS ngày 08 tháng 7 năm 2002, về việc: “ *Tranh chấp chia di sản thừa kế*”.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 441/2021/QĐXXST-DS ngày 31 tháng 12 năm 2021, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Phạm Thành C, sinh năm 1955

Địa chỉ: khóm 6, phường ML, thành phố LX, tỉnh AG (Có mặt)

+ *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn ông Phạm Thành C:* Luật sư Bùi Trần Phú Th - Văn phòng luật sư Phú Th thuộc Đoàn luật sư tỉnh An Giang (Có mặt)

2. Bị đơn:

2.1. Bà Phạm Thị Thanh Ph (Ph E), sinh năm 1958 (Có mặt)

2.2. Ông Nguyễn Hữu Ph, sinh năm 1957 (Có mặt)

Cùng địa chỉ: khóm 3, phường ML, thành phố LX, tỉnh AG.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1. Bà Phạm Xuân Ph, sinh năm 1950 (Vắng mặt)

Địa chỉ: khóm MQ, phường MQ, thành phố LX, tỉnh AG.

+ *Người đại diện theo ủy quyền của bà Phạm Xuân Ph*: Ông Võ Thành V, sinh năm 1944. Địa chỉ: khóm MQ, phường MQ, thành phố LX, tỉnh AG theo giấy ủy quyền ngày 06/12/2010 (Vắng mặt)

3.2. Bà Phạm Ngọc Tr, sinh năm 1957 (Vắng mặt)

Địa chỉ: khóm ĐH, phường ĐX, thành phố LX, tỉnh AG.

+ *Người đại diện theo ủy quyền của bà Phạm Ngọc Tr*: Bà Phạm Thị Thanh Ph, sinh năm 1958. Địa chỉ: khóm 3, phường ML, thành phố LX, tỉnh AG. (Có mặt)

3.3. Ông Phạm Công Tr, sinh năm 1960 (Có mặt)

Địa chỉ: phường Châu Ph B, thành phố CĐ, tỉnh AG.

3.4. Ông Phạm Xuân C, sinh năm 1975 (Có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: phường MQ, thành phố LX, tỉnh AG

3.5. Bà Võ Thị M, sinh năm 1956 (Vắng mặt)

Địa chỉ: khóm 6, phường ML, thành phố LX, tỉnh AG

+ *Người đại diện theo ủy quyền của bà Võ Thị M*: Ông Phạm Thành C, sinh năm 1955. Địa chỉ: khóm 6, phường ML, thành phố LX, tỉnh AG theo văn bản ủy quyền được Văn phòng công chứng Huỳnh Minh Hoàng công chứng số 212, quyển số 01TP/CC-SCC/HĐGD ngày 08/3/2021 (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

* *Phần trình bày của nguyên đơn ông Phạm Thành C*: Xác định nguồn gốc di sản là đất diện tích 151,50 m² tọa lạc tại phường Mỹ Long, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang là của cha ông Phạm Văn Ph, sinh năm 1925 chết ngày 05/02/2000 (Âl); Mẹ bà Nguyễn Kim H, sinh năm 1929 chết ngày 13/02/1988 (Âl). Khi chết ông Phạm Văn Ph, bà Nguyễn Kim H không để lại di chúc, cha mẹ của ông có 05 người con, gồm:

1/ Phạm Xuân Ph, sinh năm 1950

2/ Phạm Thành C, sinh năm 1955

3/ Phạm Ngọc Tr, sinh năm 1957

4/ Phạm Thị Thanh Ph, sinh năm 1958

5/ Phạm Công Tr, sinh năm 1960

- Hiện nay, đất diện tích 151,50 m² mà bà Phạm Thị Thanh Ph, ông Nguyễn Hữu Ph đang quản lý, sử dụng thì ông xác định yêu cầu chia di sản thừa kế cho các anh em, do tài sản vợ chồng bà Ph đang quản lý, sử dụng trong trường hợp có nhu cầu lấy đất thì hoàn giá trị cho các anh em trong hàng thừa kế là 5 phần bằng nhau theo giá trị đất do Nhà nước quy định.

- Trước đây ông là người yêu cầu Tòa án tạm đình chỉ giải quyết vào năm 2012 do vào thời điểm này Ủy ban nhân dân thành phố Long Xuyên có chủ trương thu hồi đất để mở đường nên các anh em thống nhất khi nhà nước thu hồi đất có bồi hoàn thì chia đều tiền bồi hoàn cho tất cả các anh em và anh em cùng đồng ý tạm đình chỉ đối với vụ án chờ chủ trương. Tuy nhiên, đến thời điểm hiện nay thì nhà nước cũng không thu hồi do đó ông đã có đề nghị mở lại hồ sơ vụ án để giải quyết theo quy định của pháp luật. Ông đồng ý theo giá do hội đồng định giá công bố trị giá 264.180.000 (*Hai trăm sáu mươi bốn triệu một trăm tám mươi nghìn đồng*)/1 kỷ phần

Đối với yêu cầu phản tố đối với nền đất do vợ chồng ông đang quản lý sử dụng và phần đất bồi thường 500 m² ở chợ Bà Khen thì ông không đồng ý vì yêu cầu phản tố không có cơ sở pháp lý hay căn cứ để chấp nhận.

Tại phiên tòa, ông C xác định rút lại 1 phần yêu cầu khởi kiện đối với căn nhà cũ của cụ Ph, cụ H đã không còn và hiện nay không biết giá trị của căn nhà này là bao nhiêu tiền nên ông thấy việc căn nhà đã không còn nên ông không còn khởi kiện yêu cầu chia nhà của ông Ph, bà H để lại và xác định không tranh chấp và căn nhà cũ của ông Ph, bà H đã bị phá dỡ không còn.

- *Phần trình bày của ông Nguyễn Hữu Ph, bà Phạm Thị Thanh Ph có yêu cầu phản tố với nội dung yêu cầu:* Khi cha mẹ bà Phạm Thị Thanh Ph khi qua đời không để lại di chúc thừa kế tài sản, bà Ph yêu cầu phân chia tài sản theo quy định của pháp luật thì phải gom đủ ba tài sản là tài sản thừa kế do cha mẹ bà Ph để lại cho chị em gồm:

1/ Nền đất 151,5 m² tọa lạc tại khóm 3, phường ML, thành phố LX, tỉnh AG (nguồn gốc đất của ông Từ Văn Qu có bản kê khai của cha bà Ph để lại do UBNDCM Phước Mỹ ký ngày 06/9/1976) nhà cấp 4 do vợ chồng bà Ph, ông Ph cất để ở (giấy phép xây dựng ngày 12/10/2009 do Ủy ban nhân dân thành phố Long Xuyên cấp). Trị giá đất 8.600.000đ/m² nên giá của nền đất 151,5m² là 1.320.900.000 đồng (*Một tỷ ba trăm hai mươi triệu chín trăm nghìn đồng*). Yêu cầu giải quyết chia phần đất ra 5 phần, mỗi phần trị giá 264.180.000 (*Hai trăm sáu mươi bốn triệu một trăm tám mươi nghìn đồng*)

Tại phiên tòa, bà Ph, ông Ph xác định đối với đất nền nhà này của ông Từ Văn Qu cho cha mẹ bà Phương ở đậu nên nền nhà này ông bà không đồng ý chia

di sản vì đây là phần đất cha mẹ bà Ph ở đậu. Tài sản này vợ chồng bà Ph, ông Ph quản lý từ trước đến nay và bà Ph là người ở trong nhà chăm sóc cha mẹ và lo giỗ nên việc các anh em yêu cầu chia ra làm 5 phần bằng nhau ông bà không đồng ý chia làm 5 phần bằng nhau.

2/ Nền đất diện tích 64,4 m² tọa lạc tại khóm 6, phường ML, thành phố LX, tỉnh AG đây chính là nền đất của ông bà nội cho cha mẹ bà Ph lúc sinh thời (hiện nay ông Phạm Thành C đang ở). Trị giá đất 8.600.000 đ/ m², tổng giá trị nền đất là 571.040.000 đồng (*Năm trăm bảy mươi một triệu không trăm bốn mươi nghìn đồng*), yêu cầu chia làm 5 phần, mỗi phần được nhận là 114.208.000 đồng (*Một trăm mười bốn triệu hai trăm lẻ tám nghìn đồng*). Đây là di sản của cha bà Ph có nền đất và nguồn gốc của ông bà nội để lại cho cha mẹ khi cha mẹ qua đời các con cháu đều có phần nên đây là di sản yêu cầu chia đều khi chia thừa kế thì đề nghị cho ông bà nhận kỷ phần là giá trị

3/ Số tiền bồi thường giải tỏa 500 m² đất vườn tạp tại chợ Bà Khen, xã Phước M cũ (nay là chợ MQ, thành phố LX có Mẫu chung gửi kèm theo), ông C đã nhận số tiền này. Số tiền bồi thường phần đất thì không nhớ năm nhưng ông Phạm Xuân C (số nhà chợ Mỹ Q, phường Mỹ Q, thành phố LX) biết rõ số tiền bồi thường và quản lý sổ ký nhận của từng hộ gia đình.

Trong quá trình làm việc tại tòa án thì bà Ph, ông Ph xác định yêu cầu chia số tiền 288.345.869 đồng theo các quyết định thu đất thì chia cho diện tích bồi thường sau đó thì nhân với phần đất 500 m² mà cha bà Ph được nhận ra số tiền 46.191.509 đồng (giá mỗi m² đất là 92.383 đồng/m²) chia ra là 5 phần thì mỗi người được nhận là 9.238.301 đồng. Theo giá thực tế của hiện nay theo trượt giá đối với số tiền này yêu cầu bồi thường trượt là do ông Phạm Xuân C có trách nhiệm hoàn số tiền này cho các thừa kế do vào thời điểm này phía ông Xuân C nhận tiền bồi hoàn và có hưởng lợi từ các nền nhà được giao

- *Phần trình bày của người có quyền lợi-nghĩa vụ liên quan ông Phạm Công Tr:* Ông xác định cha mẹ ông Phạm Văn Ph và bà Nguyễn Kim H chết không để lại di chúc, ông không có yêu cầu phản tố, không có yêu cầu độc lập. Do hoàn cảnh gia đình ông hiện nay khó khăn, ông bị bệnh sự việc kéo dài đã lâu nên yêu cầu giải quyết sớm đối với vụ án.

Tại phiên tòa, ông xác định di sản thừa kế của cha mẹ để lại chỉ có diện tích đất 151,5 m² đất nền nhà hiện nay vợ chồng bà Ph, ông Ph xây dựng nhà ở trên diện tích đất này. Vào năm 2002, gần thời điểm khi Nhà nước có chủ trương thu hồi đất thì các anh em đã có ký vào văn bản thống nhất có bồi hoàn thì tiền nhận bồi hoàn sẽ chia đều cho các anh em. Đối với trình bày của bà Ph, ông Ph đây là đất do ông Từ Văn Qu thì từ nhỏ cho đến nay thì ông không hề biết việc tài sản gì của ông Qu vì nếu có tranh chấp là trước giải phóng đã có tranh chấp không để đến hôm nay, nếu các anh chị của ông có ý kiến đền bù thì trường hợp các con ông Qu về đòi thì ông đồng ý cam kết chịu hoàn toàn chịu trách nhiệm.

Tại phiên tòa, ông xác định có ý kiến được nhận di sản thừa kế của cha mẹ ông để lại duy nhất đó là đối với đất nền nhà diện tích 151,5 m² ngoài ra thì không có yêu cầu chia di sản nào khác và cũng không có ý kiến hay yêu cầu gì khác ngoài việc nhận 01 kỷ phần thừa kế được chia đối với diện tích đất theo giá do Hội đồng định giá công bố theo giá của nhà nước quy định, trị giá đất 8.600.000đ/m² nên giá tổng cộng giá trị của nền đất 151.5m² là 1.320.900.000 đồng (*Một tỷ ba trăm hai mươi triệu chín trăm nghìn đồng*). Yêu cầu được nhận kỷ phần thừa kế bằng giá trị là 264.180.000 (*Hai trăm sáu mươi bốn triệu một trăm tám mươi nghìn đồng*), đối với diện tích đất thì ông cũng đồng ý để cho bà Ph, ông Ph tiếp tục sử dụng do trên đất vợ chồng bà Ph, ông Ph đã xây dựng căn nhà là tài sản riêng của vợ chồng bà Phương, ông Ph.

+ Bà Phạm Xuân Ph vắng mặt nhưng có ý kiến trình bày trong quá trình làm việc tại Tòa án thể hiện nội dung: Bà đồng ý và nhất trí phân chia đều tài sản cho 05 nhân khẩu thành viên trong gia đình. Nhưng vì mảnh đất và nhà ở của cha mẹ các ông bà nằm trong diện quy hoạch chờ đền bù và giải tỏa. Bà thống nhất ý kiến với bà Phạm Thị Thanh Ph phân chia đều tài sản của cha mẹ để lại gồm:

+ 01 nền nhà tọa lạc tại khóm 3, phường ML, thành phố LX, tỉnh AG.

+ 01 nền nhà tọa lạc tại khóm 6, phường ML, thành phố LX, tỉnh AG. Căn nhà này là tài sản của cha mẹ, hiện gia đình của ông Phạm Thành C đang ở.

+ 01 mảnh đất vườn có diện tích 1000m² tại chợ Mỹ Ph cũ (Nay là chợ Mỹ Q - phần đất này được quy hoạch giải tỏa đã được đền bù, ông Phạm Thành C đã âm thầm nhận tiền và chiếm đoạt hết không chia cho 04 anh em).

+ Ông Phạm Xuân C có đơn xin vắng mặt nhưng có ý kiến trình bày thể hiện nội dung: Theo các Bản kê khai nhà đất dùng cho dân thành phố Mẫu Chung có chữ ký của bác năm ông là ông Phạm Văn Ph ký tên ngày 06/9/1976 và có sự chứng nhận của UBNDCM xã Mỹ Ph, trong đó có diện tích 646 m² không có sổ thừa, Tờ bản đồ địa bộ do chế độ cũ cấp, không có địa chỉ đất này tọa lạc, tại thời điểm Bác Năm kê khai thì ông chưa tròn 01 tuổi, lúc này gia đình ông đang sống tại xã Mỹ Hội Đ, huyện Chợ M, tỉnh AG. Theo ông được biết, sau ngày Hòa Bình lập lại ngày 30/4/1975 tại Miền Nam mọi công dân có nhà đất đều kê khai, nhưng diện tích đất thì không chính xác nhiều, ít tùy theo sự hiểu biết của người kê khai. Tại thời điểm này và đến bây giờ đất đai thuộc sở hữu toàn dân, Nhà nước thống nhất quản lý, dân có quyền quản lý, sử dụng.

- Sau đó đất ruộng, rẫy (hoa màu) được đưa vào Tập đoàn sản xuất đến ngày 15/10/1993 Luật đất đai năm 1993 mới bắt đầu có hiệu lực pháp luật mọi công dân phải đăng ký lại, nộp thuế.. mới được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Riêng đất bị trưng dụng, trưng thu, quy hoạch dự án nếu muốn nhà nước đền bù thủ tục rất chặt chẽ người sử dụng phải chứng minh quá trình sử dụng đất, nguồn gốc đất.

- Bác Năm ông có học thức làm nghề Y tá, gia cảnh có nhiều con, các con đều có học thức đến nơi đến chốn nên việc bà Ph cho là cha ông (ông Phạm Văn L) được Bác Năm ủy quyền để nhận tiền đền bù gì đó là không có cơ sở,

lúc còn nhỏ các anh ông đi học, có người có gia đình riêng nên ông phải làm ruộng ở quê ngoại tại xã Mỹ Hội Đông, huyện Chợ Mới nên việc nhà ông hầu như không được cha ông kể chuyện gì, mẹ ông chết sớm ông phải đi làm ruộng rồi học nghề thợ bạc ít khi ở nhà nên bà Ph cho rằng tôi biết việc đất cát đền bù, giải tỏa của gia đình bà Ph thì tôi hoàn toàn không biết. Vì những lẽ trên, nay ông kính đơn này đến cơ quan xem xét cho ông được từ chối tham gia tố tụng với tư cách người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong việc tranh chấp “Chia di sản thừa kế” của các anh em bà Phương. Vì ông không biết nội dung nguồn gốc đất như trình bày và hằng ngày ông bận việc buôn bán và đưa rước con nên không có thời gian.

- Ông khẳng định đối với yêu cầu của bà Phạm Thị Thanh Ph và ông Nguyễn Hữu Ph cho rằng ông biết diện tích đất bị thu hồi và biết rõ số tiền bồi thường và quản lý sổ ký nhận của từng hộ gia đình liên quan đến số tiền bồi thường giải tỏa 500 m² đất vườn tạp tại Chợ Bà Khen nay là chợ Mỹ Q thì ông khẳng định ông hoàn toàn không biết và không nắm được các quyết định thu hồi đất cũng như số tiền đền bù do thời điểm thu hồi đất thì cha ông là ông Phạm Văn L trực tiếp thực hiện việc kê khai và biết rõ, còn sổ thì ông hoàn toàn không biết. Đất ở Bà Khen thì ông chỉ biết cha ông quản lý, sử dụng từ năm 1981 đến năm 2000 Nhà nước thu hồi không liên quan đến chia thừa kế của bà Ph, ông Ph.

+ Ông Võ Thành V là người đại diện theo ủy quyền của bà Phạm Xuân Ph vắng mặt không có ý kiến trình bày.

+ Bà Phạm Ngọc Tr vắng mặt tại phiên tòa nhưng có ý kiến trình bày trong quá trình làm việc tại tòa án thể hiện nội dung: Bà có ý kiến chia phần tài sản thừa kế do cha mẹ để lại cho anh chị em theo quy định của pháp luật.

+ Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Võ Thị M do ông Phạm Thành C là người đại diện theo ủy quyền: Không có ý kiến và không có yêu cầu độc lập.

Tại phiên tòa:

+ Nguyên đơn ông Phạm Thành C đề nghị chia di sản thừa kế của cha cụ Phạm Văn Ph và mẹ cụ Nguyễn Kim H để lại nền đất 151.5m² tọa lạc tại phường Mỹ Long, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang yêu cầu được nhận kỷ phần thừa kế bằng giá trị là 264.180.000 (Hai trăm sáu mươi bốn triệu một trăm tám mươi nghìn đồng) theo giá do Hội đồng định giá đã định theo giá của nhà nước. Rút lại một phần yêu cầu khởi kiện đối với căn nhà của cụ Ph, cụ H đã bị bà Ph, ông Ph tháo dỡ không còn. Không đồng ý với yêu cầu chia nền nhà của vợ chồng ông C, bà M và số tiền nhận bồi thường khu đất tại chợ Bà Khen.

+ Bị đơn bà Phạm Thị Thanh Ph, ông Nguyễn Hữu Ph giữ nguyên yêu cầu phản tố và không đồng ý chia theo yêu cầu của nguyên đơn ông Phạm Thành C mà phải chia đủ di sản thừa kế là ba tài sản như ông bà đã yêu cầu.

+ Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Phạm Công Tr, ông Phạm Thành C là người đại diện theo ủy quyền của bà Võ Thị M, bà Phạm Thị Thanh

Ph là người đại diện theo ủy quyền của bà Phạm Ngọc Tr xác định không có yêu cầu độc lập trong vụ án và có ý kiến giải quyết theo quy định của pháp luật.

+ Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Phạm Xuân C có đơn xin vắng mặt không tham dự phiên tòa; bà Phạm Thị Xuân Ph, ông Võ Thành V là người đại diện theo ủy quyền của bà Phạm Thị Xuân Ph vắng mặt tại phiên tòa không có lý do

+ Luật sư Bùi Trần Phú Th là người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông Phạm Thành C đưa ra các quan điểm bảo vệ quyền và lợi ích hợp của ông C và đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của của ông C chia di sản thừa kế là nền đất diện tích 151,5 m² theo giá nhà nước được hội đồng công bố theo giá của nhà nước ông C được nhận kỷ phần thừa kế bằng giá trị là 264.180.000 (*Hai trăm sáu mươi bốn triệu một trăm tám mươi nghìn đồng*). Đề nghị, không chấp nhận đối với yêu cầu phản tố của bị đơn vì không có căn cứ xác định nền nhà của ông C, bà M là di sản thừa kế, trình tự cấp giấy thực hiện đúng các quy định, ông C, bà M thực hiện nghĩa vụ nộp thuế, sử dụng ổn định không có tranh chấp và có giấy tờ nguồn gốc được chủ ông C cho và ông C, bà M cũng được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Đối với phần đất 500 m² bị thu hồi tại chợ Bà Khen không có căn cứ chứng minh

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên phát biểu về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đảm bảo theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với yêu cầu chia căn nhà cũ của cụ Phạm Văn Ph, cụ Nguyễn Kim H, do nguyên đơn rút lại một phần yêu cầu khởi kiện.

+ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Phạm Thành C xác định diện tích đất 151,5 m² tại khóm 3, phường ML, thành phố LX, tỉnh AG là di sản thừa kế của ông Ph, bà H để lại, có căn cứ chia di sản là giá trị theo biên bản định giá ngày 02/02/2021 và bị đơn hoàn giá trị là tiền cho nguyên đơn và các đồng thừa kế khác của cụ Ph, cụ H; khi giao đất cho bà Ph, ông Ph nhận hiện vật.

+ Không chấp nhận đối với yêu cầu phản tố của bị đơn bà Phạm Thị Thanh Ph, ông Nguyễn Hữu Ph chia di sản thừa kế nền đất diện tích 64,4 m² tọa lạc tại khóm 6, phường ML, thành phố LX, tỉnh AG của ông C, bà M và số tiền bồi thường giải tỏa 500 m² đất vườn tạp tại chợ Bà Khen, xã Phước M cũ (nay là chợ Mỹ Qu, thành phố LX)

+ Ghi nhận sự tự nguyện chịu chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ của nguyên đơn ông Phạm Thành C

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa và ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Phạm Thị Xuân Ph ủy quyền cho ông Võ Thành V theo giấy ủy quyền ngày 06/12/2010, bà Võ Thị M ủy quyền cho ông Phạm Thành C đại diện theo ủy quyền được Văn phòng công chứng Huỳnh Minh H công chứng số 212, quyền số 01TP/CC-SCC/HĐGD ngày 08/3/2021, bà Phạm Ngọc Tr ủy quyền cho bà Phạm Thị Thanh Ph đại diện theo giấy ủy quyền được Văn phòng Công chứng Cao Thị Hồng C công chứng số 99, quyền số 01.TP/CC-SCC/HĐGD ngày 18/01/2017 thủ tục ủy quyền phù hợp theo quy định nên được Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận

[1.2] Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Phạm Xuân C có đơn xin vắng mặt không tham dự phiên tòa Hội đồng xét xử nhận thấy yêu cầu của ông Xuân C là phù hợp theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự nên Hội đồng xét xử chấp nhận và tiến hành xét xử vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[1.3] Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Phạm Thị Xuân Ph, ông Võ Thành V là người đại diện theo ủy quyền của bà Xuân Ph được tòa án tiến hành tổng đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật nhưng vẫn không tham dự phiên tòa nên vụ án được tiến hành xét xử vắng mặt người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Xuân Ph, ông V theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.4] Ông Phạm Thành C trước đây có khởi kiện về chia di sản là căn nhà cũ của cụ Ph và cụ Hoa để lại nhưng trong quá trình giải quyết và tại phiên tòa xác định căn nhà cha mẹ đã bị dỡ không còn giá trị nên ông không tranh chấp và rút lại một phần yêu cầu khởi kiện đối với yêu cầu chia di sản thừa kế là nhà cũ của cụ Ph, cụ H, Hội đồng xét xử nhận thấy đối với việc rút lại một phần yêu cầu khởi kiện của ông C là sự tự nguyện và không trái quy định nên Hội đồng xét xử xem xét căn cứ khoản 2 Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự để đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với yêu cầu chia di sản thừa kế là căn nhà cũ của cụ Ph, cụ H.

[2] Về thẩm quyền:

[2.1] Nguyên đơn ông Phạm Thành C khởi kiện yêu cầu chia di sản thừa kế là diện tích đất của cụ ông Phạm Văn Ph, sinh năm 1925 chết ngày 05/02/2000 (âl) và cụ bà Nguyễn Kim H, sinh năm 1929 chết ngày 13/02/1988 (âl). Tài sản tạo lập trong thời kỳ hôn nhân của cụ Phạm Văn Ph và cụ Nguyễn Kim H là diện tích 151,50 m², đất tọa lạc tại khóm 3, phường ML, thành phố LX, tỉnh AG

[2.2] Ông Phạm Thành C yêu cầu chia di sản thừa kế theo quy định của pháp luật cho 05 anh em của ông C thuộc hàng thừa kế thứ nhất của cụ Ph, cụ Hoa là bà Phạm Xuân Ph, ông Phạm Thành C, bà Phạm Ngọc Tr, bà Phạm Thị

Thanh Ph, ông Phạm Công Tr. Ông C yêu cầu nhận bằng giá trị đối với đất tọa lạc tại khóm 3, phường ML, thành phố LX, tỉnh AG theo giá do Hội đồng định giá đã công bố theo giá đất do nhà nước quy định

[2.2] Bị đơn bà Phạm Thị Thanh Ph, ông Nguyễn Hữu Ph xác định giữ yêu cầu phản tố khi cha mẹ bà Phạm Thị Thanh Ph khi qua đời không để lại di chúc thừa kế tài sản, phân chia tài sản theo quy định của pháp luật thì phải gom đủ ba tài sản là tài sản thừa kế do cha mẹ bà Phương để lại cho chị em gồm:

[2.2.1] Nền đất 151,5 m² tọa lạc tại khóm 3, phường ML, thành phố LX, tỉnh AG (nguồn gốc đất của ông Từ Văn Qu có bản kê khai của cha bà Ph để lại do UBNDCM Phước M ký ngày 06/9/1976) nhà cấp 4 do vợ chồng bà Ph, ông Ph cất để ở (giấy phép xây dựng ngày 12/10/2009 do Ủy ban nhân dân thành phố Long Xuyên cấp). Trị giá đất 8.600.000đ/m² nên giá của nền đất 151.5m² là 1.320.900.000 đồng (*Một tỷ ba trăm hai mươi triệu chín trăm nghìn đồng*). Yêu cầu giải quyết chia phần đất ra 5 phần, mỗi phần trị giá 264.180.000 (*Hai trăm sáu mươi bốn triệu một trăm tám mươi nghìn đồng*)

[2.2.2] Nền đất diện tích 64,4 m² tọa lạc tại khóm 6, phường ML, thành phố LX, tỉnh AG đây chính là nền đất của ông bà nội cho cha mẹ bà Ph lúc sinh thời (hiện nay ông Phạm Thành C đang ở). Trị giá đất 8.600.000 đ/ m², tổng giá trị nền đất là 571.040.000 đồng (*Năm trăm bảy mươi một triệu không trăm bốn mươi nghìn đồng*), yêu cầu chia làm 5 phần, mỗi phần được nhận là 114.208.000 đồng (*Một trăm mười bốn triệu hai trăm lẻ tám nghìn đồng*). Đây là di sản của cha bà Phương có nền đất và nguồn gốc của ông bà nội để lại cho cha mẹ khi cha mẹ qua đời các con cháu đều có phần nên đây là di sản yêu cầu chia đều khi chia thừa kế thì đề nghị cho ông bà nhận kỷ phần là giá trị

[2.2.3] Số tiền bồi thường giải tỏa 500 m² đất vườn tạp tại chợ Bà Khen, xã Phước M cũ (nay là chợ Mỹ Qu, thành phố LX có Mẫu chung gửi kèm theo), ông C đã nhận số tiền này. Số tiền bồi thường phần đất thì không nhớ năm nhưng ông Phạm Xuân C (số nhà chợ Mỹ Qu, phường Mỹ Qu, thành phố LX) biết rõ số tiền bồi thường và quản lý sổ ký nhận của từng hộ gia đình.

[2.3] Đối với yêu cầu khởi kiện và yêu cầu phản tố của các đương sự là tranh chấp về thừa kế tài sản, các tài sản yêu cầu chia đều nằm trên địa bàn thành phố Long Xuyên nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên được quy định tại khoản 5 Điều 26 và điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung vụ án:

[3.1] Các đương sự trong vụ án thống nhất trình bày và xác định cụ ông Phạm Văn Ph, sinh năm 1925 chết ngày 05/02/2000 (âl), cụ bà Nguyễn Kim H, sinh năm 1929 chết ngày 13/02/1988 (âl). Trong thời gian chung sống giữa cụ Ph và cụ H có 05 người con chung, gồm: Phạm Xuân Ph, sinh năm 1950, Phạm Thành C, sinh năm 1955, Phạm Ngọc Tr, sinh năm 1957, Phạm Thị Thanh Ph,

sinh năm 1958, Phạm Công Tr, sinh năm 1960. Ngoài ra, không có người con riêng, con nuôi nào khác.

[3.2] Về thời điểm mở thừa kế: Cụ ông Phạm Văn Ph, sinh năm 1925 chết ngày 05/02/2000 (âi), cụ bà Nguyễn Kim H, sinh năm 1929 chết ngày 13/02/1988 (âi), thời điểm mở thừa kế được tính theo quy định tại Điều 651 của Bộ luật Dân sự. Đồng thời, về thời hiệu khởi kiện các đương sự đều có ý kiến di sản là đất, Hội đồng xét xử căn cứ theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 688 của Bộ luật dân sự năm 2015 thì đối với giao dịch dân sự được xác lập trước ngày Bộ luật dân sự năm 2015 có hiệu lực thì: “*Thời hiệu được áp dụng theo quy định của Bộ luật này*”. Vì vậy, Tòa án áp dụng quy định tại Điều 623 Bộ luật dân sự năm 2015 để xác định thời hiệu đối với thời điểm mở thừa kế trước ngày 01/01/2017. Đối chiếu các quy định trên, đối với yêu cầu chia di sản thừa kế về thời hiệu để người thừa kế yêu cầu chia di sản là 30 năm đối với bất động sản, 10 năm đối với động sản, kể từ thời điểm mở thừa kế là vẫn còn nên Hội đồng xét xử xem xét và chia di sản thừa kế theo quy định.

[3.3] Nguyên đơn ông Phạm Thành C, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Phạm Công Tr có ý kiến trình bày cụ Ph, cụ H có tạo lập tài sản duy nhất là diện tích đất 151,50 m² tọa lạc tại khóm 3, phường ML, thành phố LX, tỉnh AG ngoài ra không còn có di sản nào khác

[3.4] Bị đơn bà Phạm Thị Thanh Ph, người có quyền lợi nghĩa vụ, liên quan bà Phạm Ngọc Tr và bà Phạm Xuân Ph có ý kiến trình bày di sản thừa kế của cha mẹ để lại ngoài diện tích đất nền như ông C khởi kiện yêu cầu chia di sản thừa kế trên còn có:

[3.4.1] Nền đất 64,4 m² tọa lạc tại khóm 6, phường ML, thành phố LX, tỉnh AG đó chính là nền đất của ông bà nội cho cha mẹ bà Ph lúc sinh thời (hiện nay vợ chồng ông Phạm Thành C đang ở)

[3.4.2] Số tiền bồi thường giải tỏa 500 m² đất vườn tạp tại chợ Bà Khen, xã Phước M cũ (nay là chợ Mỹ Qu, thành phố LX có Mẫu chung gửi kèm theo), ông C đã nhận số tiền này. Số tiền bồi thường phần đất thì không nhớ năm nhưng ông Phạm Xuân C (số nhà chợ Mỹ Qu, phường Mỹ Qu, thành phố LX) biết rõ số tiền bồi thường và quản lý sổ ký nhận của từng hộ gia đình.

[3.5] Hội đồng xét xử nhận thấy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H00328bA do Ủy ban nhân dân thành phố Long Xuyên cấp ngày 10/10/2005 cho ông Nguyễn Hữu Ph, bà Phạm Thị Thanh Ph diện tích nền đất 151.5m² loại đất thổ cư đã bị Quyết định số 834/QĐ-UBND ngày 25/4/2014 về việc thu hồi và hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H00328bA, ký ngày 10/10/2005 của Ủy ban nhân dân thành phố Long Xuyên cấp cho bà Phạm Thị Thanh Ph và ông Nguyễn Hữu Ph.

[3.5.1] Đối với giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do cơ quan nhà nước cấp cho bà Ph, ông Ph đã bị hủy nên xem xét diện tích đất 151,5m² vẫn thuộc trường hợp chưa cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất

[3.5.2] Nhận thấy, từ năm 2002, các đồng thừa kế của cụ Ph và cụ H là 05 người con của các cụ gồm có ông C, bà Xuân Ph, bà Tr, bà Thanh Ph, ông Tr

đồng xác định đối với nền đất 151,5m² là di sản thừa kế của cha mẹ để lại và thống nhất chia đều ra là 05 phần nên căn cứ vào Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự để xác định nền nhà diện tích 151,5m² tọa lạc tại khóm 3, phường ML, thành phố LX, tỉnh AG là di sản của cụ Ph và cụ H. Các đương sự đều thống nhất khi cha mẹ chết không để lại di chúc do đó được xem xét chia theo quy định của pháp luật.

[3.6] Tuy nhiên, bà Phạm Thị Thanh Ph, ông Nguyễn Hữu Ph đang sinh sống ổn định trên phần đất tranh chấp và theo hiện trạng khu đất trong quá trình quản lý, sử dụng thì bà Phương có xây dựng 01 (một) căn nhà với diện tích sử dụng bằng 64,0 m², cấu trúc nhà chính với cấu trúc nền gạch Ceramic, khung tiền chế, vách gạch, mái tole được giới hạn bởi các điểm 3,4,11,51; mái che mái che có vị trí bên trái nhà chính theo hướng từ đường Thoại Ngọc H nhìn vào) có cấu trúc: Nền lót dale tấm, khung sắt tiền chế, vách tole, mái tole, có diện tích bằng 45,2 m², được giới hạn bởi các điểm 38, 5, 10, 53, 52, 9 và phần mái che (có vị trí phía trước nhà chính) có cấu trúc: Nền láng xi măng, khung sắt tiền chế, không vách, mái tole, có diện tích bằng 9,9 m², được giới hạn bởi các điểm 3, 4, 54, 8, 55 tại Bản trích đo hiện trạng khu đất do Văn phòng Đăng ký đất đai - Chi nhánh Long Xuyên lập ngày 23/5/2016 được xây dựng hết khu đất.

[3.6.1] Các đương sự đều thống nhất và xác định căn nhà và vật kiến trúc là do vợ chồng bà Ph, ông Ph tự xây dựng sau khi dỡ bỏ hiện trạng nhà cũ của cụ Ph và cụ H nên xác định căn nhà và các vật kiến trúc không phải là di sản thừa kế mà là tài sản riêng của vợ chồng bà Ph, ông Ph xây dựng có giá trị theo biên bản định giá do Hội đồng công bố là 121.941.150 đồng (*Một trăm hai mươi một triệu chín trăm bốn mươi một nghìn một trăm năm mươi đồng*)

[3.6.2] Từ năm 1990, bà Ph đã về sinh sống tại địa chỉ khóm 3, phường ML, thành phố LX, tỉnh AG, bà Ph là người sống cùng và trực tiếp chăm sóc cho cụ Ph, sau khi cụ Ph qua đời thì bà Ph là người trực tiếp quản lý di sản có công sức đóng góp trong việc gìn giữ, coi sóc di sản nên khi chia kỷ phần thừa kế sẽ được chia di sản phần được hưởng thừa kế thêm 01 phần trên tổng số di sản là đất so với các đồng thừa kế khác.

[3.6.3] Đối với việc phía bị đơn bà Ph, ông Ph xác định có con dâu và con ruột cùng các cháu ở trong căn nhà để tiện cho việc đi làm và đi học, con ông bà là Nguyễn Hữu Ph, dâu là bà Trần Thị Kim Tr đang sống, cháu nội là cháu Nguyễn Phúc H, cháu Nguyễn Phúc Th có đăng ký hộ khẩu để tiện đi học tại khóm 3, phường ML, thành phố LX, tỉnh AG.

[3.6.4] Nhận thấy, đối với yêu cầu chia di sản thừa kế, các đồng thừa kế của cụ Ph, cụ H đều thống nhất yêu cầu nhận giá trị là giá trị đất không tranh chấp đối với căn nhà tại khóm 3, phường ML, thành phố LX, tỉnh AG và xác định căn nhà là tài sản riêng của ông Ph, bà Ph xây dựng không có tranh chấp và không phải di sản thừa kế nên Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết đưa những người đang sống tại căn nhà khóm 3, phường ML, thành phố LX, tỉnh AG tham gia tố tụng với tư cách người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án này.

[3.7] Nhằm tạo điều kiện chỗ ở ổn định cho bà Ph, ông Ph và các đồng thừa kế đều có ý kiến đồng ý nhận bằng giá trị nên giao diện tích đất cho vợ chồng bà Ph được tiếp tục quản lý, sử dụng, bà Ph có trách nhiệm phải hoàn lại giá trị theo từng kỳ phần cho ông C, bà Xuân Ph, ông Tr và bà Tr.

[3.8] Tất cả các đương sự đều thống nhất với giá do Hội đồng định giá đã công bố ngày 02/02/2021 nên Hội đồng xét xử xét khi chia di sản thừa kế sẽ được áp theo giá đã được hội đồng công bố tại biên bản định giá để xác định giá trị các tài sản và kỳ phần mà mỗi người được nhận theo bảng giá được Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang quy định. Giá trị đất diện tích 151,5m² có giá là 3.440.000 đồng/m² nên tổng giá trị đất là 1.302.900.000 đồng (*Một tỷ ba trăm lẻ hai triệu chín trăm nghìn đồng*) sẽ được chia làm 06 phần cụ thể mỗi đồng thừa kế được nhận 01 kỳ phần tương đương đương là 217.150.000 đồng (*Hai trăm mười bảy triệu một trăm năm mươi nghìn đồng*). Riêng, bà Phạm Thị Thanh Ph được nhận thêm 01 phần do công sức đóng góp trong việc gìn giữ, coi sóc di sản là 217.150.000 đồng (*Hai trăm mười bảy triệu một trăm năm mươi nghìn đồng*).

[4] Đối với yêu cầu phản tố của bà Ph, ông Ph yêu cầu chia di sản thừa kế là diện tích đất 64,4 m² vị trí tọa lạc tại khóm 6, phường ML, thành phố LX, tỉnh AG là nền đất của ông bà nội cho cha mẹ bà Ph lúc sinh thời mà hiện nay ông Phạm Thành C, bà Võ Thị M đang ở. Trị giá đất 8.600.000 đ/ m², tổng giá trị nền đất là 571.040.000 đồng (*Năm trăm bảy mươi một triệu không trăm bốn mươi nghìn đồng*), chia làm 5 phần mỗi phần được nhận là 114.208.000 đồng (*Một trăm mười bốn triệu hai trăm lẻ tám nghìn đồng*).

[4.1] Hội đồng xét xử xét nguồn gốc nền nhà ông Phạm Thành C, căn cứ theo công văn 3095/UBND-NC ngày 25/6/2021 của Ủy ban nhân dân thành phố Long Xuyên (Bút lục số 439) và trình tự thủ tục cấp giấy cho ông Phạm Thành C, bà Võ Thị M là phù hợp theo quy định của luật đất đai qua các thời kỳ, ông C, bà M kê khai theo các Tờ ủy quyền nhà đất của ông Phạm Văn Kh ngày 20/10/1990; Tờ thỏa thuận lồi đi của ông Phạm Phú Đ ngày 02/11/2007; Bản kê-Khai nhà đất dùng cho Dân thường Thành-Phố Mẫu-Chung của ông Phạm Văn Kh ngày 07/9/1976; Bản kê-Khai từng lô đất (C) của ông Phạm Văn Kh, ngày 07/9/1976; Bản kê-Khai nhà đất dùng cho Bản-Thân và Gia-Đình của Sĩ-Quan-Nhân-Viên Ngụy-Quyền Mẫu-Chung của ông Phạm Thành C ngày 05/9/1976; Mẫu kê-Khai từng biên số nhà (B) của ông Phạm Thành C ngày 05/9/1976 và các biên lai đóng thuế qua các năm và thực hiện nghĩa vụ về thuế đối với nhà nước.

[4.2] Ông C, bà M được Ủy ban nhân dân thành phố Long Xuyên cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 20/8/2008 đối với diện tích đất 64,4 m². Từ năm 1976, ông C, bà M đã kê khai đối với diện tích đất này và thực hiện nghĩa vụ thuế với nhà nước, từ khi ông C, bà M được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất từ năm 2008. Tại phiên tòa, bà Ph xác định biết ông C kê khai, cất nhà các anh em bà đều biết nhưng không có khiếu nại hay tranh chấp đối với việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông C, bà M nên không có căn cứ xác định đây là di sản thừa kế của cụ Ph, cụ H để lại nên Hội đồng xét xử không chấp nhận đối với yêu cầu phản tố của bị đơn bà Ph, ông Ph

[5] Số tiền bồi thường giải tỏa 500 m² đất vườn tạp tại chợ Bà Khen, xã Phước M cũ (nay là chợ Mỹ Qu, thành phố LX có Mẫu chung gửi kèm theo), ông C đã nhận số tiền này. Số tiền bồi thường phần đất thì không biết năm nhưng ông Phạm Xuân C (số chợ Mỹ Qu, phường Mỹ Qu, thành phố LX) biết rõ số tiền bồi thường và quản lý sổ ký nhận của từng hộ gia đình.

[5.1] Bà Ph, ông Ph xác định yêu cầu chia số tiền 288.345.869 đồng theo các quyết định thu đất thì chia cho diện tích bồi thường sau đó thì nhân với phần đất 500 m² mà cha bà Ph được nhận ra số tiền quy ra giá mỗi m² đất là 92.383 đồng/m² theo các quyết định thu hồi, bồi hoàn đất sẽ nhân ra giá trị và chia ra là 5 phần. Đối với số tiền ông C nhận thì bà Ph, ông Ph trình bày khi chú là ông Phạm Văn L nhận tiền bồi thường thì có làm sổ để cho cho mỗi người anh em, số tiền cụ thể thì ông bà không biết vì sổ ký nhận tiền do ông Phạm Xuân C là con của ông L giữ nhưng giữa ông Xuân C và ông C không thừa nhận có sổ ký nhận tiền nên ông bà không có chứng cứ để cung cấp.

[5.2] Hội đồng nhận thấy các tài liệu, chứng cứ Tòa án thu thập được từ Ban quản lý Dự án thành phố Long Xuyên lưu giữ đối với diện tích đất bị Nhà nước thu hồi, bồi hoàn đều mang tên của ông Phạm Văn L không hề có bất cứ tài liệu, chứng nào thể hiện ông L là người đại diện cho cụ Ph và các anh em của ông L đại diện để nhận tiền đền bù, bồi hoàn khi bị nhà nước thu hồi đất và các vật kiến trúc có trên đất để làm dự án Chợ Bà Khen.

[5.3] Trước đây ông Ph, bà Ph xác định ông Xuân C có giao tiền cho ông C nên ông C có trách nhiệm đưa số tiền được chia cho các anh em nhưng bị đơn cũng khẳng định không có chứng cứ chứng minh cho lời trình bày của mình và không biết rõ số tiền ông C nhận là bao nhiêu tiền, các sổ sách ký nhận thì phía bị đơn hoàn toàn không cung cấp được chứng cứ còn phía nguyên đơn ông C và ông Xuân C xác định không hề có việc giao nhận tiền ký nhận vào sổ như trình bày của bị đơn do đó Hội đồng xét xử không chấp nhận đối với yêu cầu phản tố của bà Ph, ông Ph.

[5.4] Tại buổi đối chất tại Tòa án thì bị đơn xác định đối với nghĩa vụ thực hiện hoàn trả số tiền đã nhận bồi hoàn cho các đồng thừa kế của cụ Ph, cụ H là trách nhiệm của ông Xuân C đây là vấn đề vượt quá yêu cầu phản tố của ông Ph, bà Phương nên Hội đồng không có cơ sở để xem xét.

[6] Vì vậy, Hội đồng xét xử giao cho bà Phạm Thị Thanh Ph, ông Nguyễn Hữu Ph diện tích 151,5 m², loại đất ODT; được giới hạn bởi các điểm 36, 37, 39, 40, 41, 42, 43, 44, 45, 46, 47, 48, 49, 50 Bản trích đo hiện trạng khu đất do Văn phòng Đăng ký đất đai - Chi nhánh Long Xuyên lập ngày 23/5/2016 và quản lý, sử dụng căn nhà chính với diện tích sử dụng bằng 64,0 m², cấu trúc nhà chính với cấu trúc nền gạch Ceramic, khung tiền chế, vách gạch, mái tole được giới hạn bởi các điểm 3, 4, 11, 51; mái che mái che có vị trí bên trái nhà chính theo hướng từ đường Thoại Ngọc H nhìn vào) có cấu trúc: Nền lót dale tấm, khung sắt tiền chế, vách tole, mái tole, có diện tích bằng 45,2 m², được giới hạn bởi các điểm 38, 5, 10, 53, 52, 9 và phần mái che (có vị trí phía trước nhà chính) có cấu trúc: Nền láng xi măng, khung sắt tiền chế, không vách, mái tole, có diện tích bằng 9,9 m², được giới hạn bởi các điểm 3, 4, 54, 8, 55 tại Bản trích đo hiện

trạng khu đất do Văn phòng Đăng ký đất đai - Chi nhánh Long Xuyên lập ngày 23/5/2016. Trị giá tài sản nhà, đất và mái che là 1.424.841.150 đồng (*Một tỷ bốn trăm hai mươi bốn triệu tám trăm bốn mươi một nghìn một trăm năm mươi đồng*)

[7] Bà Phạm Thị Thanh Ph có trách nhiệm hoàn lại kỷ phần thừa kế là giá trị đất tại phường ML, thành phố LX, tỉnh AG cho các đồng thừa kế ông Phạm Thành C, ông Phạm Công Tr, bà Phạm Thị Xuân Ph, bà Phạm Ngọc Tr mỗi người được nhận là 217.150.000 đồng (*Hai trăm mười bảy triệu một trăm năm mươi nghìn đồng*).

[8] Bà Phạm Thị Thanh Ph sau khi thực hiện xong nghĩa vụ hoàn giá trị cho các đồng thừa kế theo giá trị kỷ phần được nhận thì bà Ph, ông Ph có trách nhiệm liên hệ cơ quan có thẩm quyền để đăng ký kê khai quyền sử dụng đất và quyền sở hữu nhà ở theo quy định.

[9] *Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ:* Tại phiên tòa, nguyên đơn ông C tự nguyện nộp chi phí đo đạc, xem xét, thẩm định tại chỗ tài sản số tiền 1.946.000 đồng (*Một triệu chín trăm bốn mươi sáu nghìn đồng*) việc tự nguyện của ông C là phù hợp theo quy định của pháp luật nên được khấu trừ vào số tiền tạm ứng 1.946.000 đồng (*Một triệu chín trăm bốn mươi sáu nghìn đồng*) theo Hóa đơn giá trị gia tăng số 0011511 ngày 06/06/2016 của Văn phòng Đăng ký Đất đai tỉnh An Giang, Phiếu thu ngày 30/3/2016; Biên bản giao nhận tiền tạm ứng chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ ngày 25/6/2020. Ông C đã nộp đủ chi phí xem xét thẩm định tại chỗ đối với tài sản.

[10] *Về án phí dân sự sơ thẩm:*

[10.1] Yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Thành C được chấp nhận nên ông C phải nộp tiền án phí trên di sản thừa kế ông được hưởng là 217.150.000 đồng nhưng ông C là người cao tuổi nên không phải nộp tiền án phí theo điểm đ khoản 1 Điều 12 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án nên ông C được nhận lại 500.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai nộp tiền tạm ứng án phí số 019926 ngày 08/7/2002 tại Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Long Xuyên.

[10.2] Yêu cầu phản tố của bà Phạm Thị Thanh Ph, ông Nguyễn Hữu Ph không được chấp nhận nên phải nộp tiền án phí trên di sản thừa kế được hưởng là 434.300.000 đồng với án phí dân sự sơ thẩm phần yêu cầu phản tố không được chấp nhận số tiền bà Phương, ông Ph yêu cầu chia di sản thừa kế đối với các tài sản trị giá 114.208.000 đồng (*Một trăm mười bốn triệu hai trăm lẻ tám nghìn đồng*) nhưng ông Ph, bà Ph là người cao tuổi nên không phải nộp tiền án phí theo điểm đ khoản 1 Điều 12 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

[10.3] Ông Phạm Công Tr, bà Phạm Thị Xuân Ph, bà Phạm Ngọc Tr phải nộp tiền án phí trên di sản thừa kế các ông bà được hưởng là 217.150.000 đồng nhưng là người cao tuổi nên không phải nộp tiền án phí theo điểm đ khoản 1 Điều 12 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

+ Điều 609, Điều 610, Điều 611, Điều 612, Điều 613, Điều 616, Điều 618, Điều 623, Điều 649, Điều 650, Điều 651, Điều 659, Điều 660, Điều 688 Bộ luật dân sự năm 2015;

+ Khoản 5 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 143, khoản 1 Điều 146, khoản 1 Điều 147, Điều 150, Điều 186, điểm a khoản 1 Điều 192, điểm g khoản 1 Điều 217, khoản 3 Điều 218, Điều 232, Điều 240, khoản 2 Điều 244, Điều 271, Điều 273, Điều 278 và Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Điều 166, Điều 167, khoản 3 Điều 188 Luật đất đai năm 2013;

+ Điểm đ khoản 1 Điều 12, Khoản 1 Điều 48 khoản 7 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Thành C yêu cầu chia di sản thừa kế của cụ ông Phạm Văn Ph, sinh năm 1925 chết ngày 05/02/2000 và cụ bà Nguyễn Kim H, sinh năm 1929 chết ngày 13/02/1988.

2. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Phạm Thành C đối với yêu cầu chia căn nhà cũ của cụ Phạm Văn Ph, cụ Nguyễn Kim H.

3. Không chấp nhận đối với yêu cầu phản tố của bà Phạm Thị Thanh Ph, ông Nguyễn Hữu Ph yêu cầu chia di sản thừa kế là diện tích đất 64,4 m², vị trí tọa lạc tại khóm 6, phường ML, thành phố LX, tỉnh AG theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H.01295bA do Ủy ban nhân dân thành phố Long Xuyên cấp ngày 20/8/2008 cho ông Phạm Thành C, bà Võ Thị M và không chấp nhận yêu cầu chia di sản thừa kế là số tiền bồi thường giải tỏa 500 m² đất vườn tạp tại chợ Bà Khen, xã Phước M cũ (nay là chợ Mỹ Qu, thành phố LX).

4. Xác định hàng thừa kế thứ nhất của cụ ông Phạm Văn Ph và cụ bà Nguyễn Kim H gồm: ông Phạm Thành C, ông Phạm Công Tr, bà Phạm Thị Thanh Ph, bà Phạm Ngọc Tr, bà Phạm Thị Xuân Ph

5. Xác định giá trị di sản thừa kế là quyền sử dụng đất diện tích 151,5 m², loại đất ODT; được giới hạn bởi các điểm 36, 37, 39, 40, 41, 42, 43, 44, 45, 46, 47, 48, 49, 50 Bản trích đo hiện trạng khu đất do Văn phòng Đăng ký đất Đai - Chi nhánh Long Xuyên lập ngày 23/5/2016 là di sản thừa kế của cụ ông Phạm Văn Ph và cụ bà Nguyễn Kim H. Giá trị di sản thừa kế là 1.302.900.000 đồng (*Một tỷ ba trăm lẻ hai triệu chín trăm nghìn đồng*):

5.1. Ông Phạm Thành C được nhận giá trị di sản thừa kế là 217.150.000 đồng (*Hai trăm mười bảy triệu một trăm năm mươi nghìn đồng*)

5.2. Ông Phạm Công Tr được nhận giá trị di sản thừa kế là 217.150.000 đồng (*Hai trăm mười bảy triệu một trăm năm mươi nghìn đồng*)

5.3. Bà Phạm Thị Xuân Ph được nhận giá trị di sản thừa kế là 217.150.000 đồng (*Hai trăm mười bảy triệu một trăm năm mươi nghìn đồng*)

5.4. Bà Phạm Thị Ngọc Tr được nhận giá trị di sản thừa kế là 217.150.000 đồng (*Hai trăm mười bảy triệu một trăm năm mươi nghìn đồng*)

5.5. Bà Phạm Thị Thanh Ph được nhận giá trị di sản thừa kế là 434.300.000 đồng (*Bốn trăm ba mươi bốn triệu ba trăm nghìn đồng*)

6. Giao cho bà Phạm Thị Thanh Ph, ông Nguyễn Hữu Ph được tiếp tục quản lý, sử dụng diện tích 151,5 m², loại đất ODT; được giới hạn bởi các điểm 36, 37, 39, 40, 41, 42, 43, 44, 45, 46, 47, 48, 49, 50 theo Bản trích đo hiện trạng khu đất do Văn phòng Đăng ký đất đai - Chi nhánh Long Xuyên lập ngày 23/5/2016. Bà Ph, ông Ph quản lý, sử dụng căn nhà chính với diện tích sử dụng bằng 64,0 m², cấu trúc nhà chính với cấu trúc nền gạch Ceramic, khung tiền chế, vách gạch, mái tole được giới hạn bởi các điểm 3, 4, 11, 51; Mái che có vị trí bên trái nhà chính (theo hướng từ đường Thoại Ngọc H nhìn vào) có cấu trúc: Nền lót dale tấm, khung sắt tiền chế, vách tole, mái tole, có diện tích bằng 45,2 m², được giới hạn bởi các điểm 38, 5, 10, 53, 52, 9 và mái che (có vị trí phía trước nhà chính) có cấu trúc: Nền láng xi măng, khung sắt tiền chế, không vách, mái tole, có diện tích bằng 9,9 m², được giới hạn bởi các điểm 3, 4, 54, 8, 55 tại Bản trích đo hiện trạng khu đất do Văn phòng Đăng ký đất đai - Chi nhánh Long Xuyên lập ngày 23/5/2016. Trị giá tài sản nhà, đất và mái che trị giá là 1.424.841.150 đồng (*Một tỷ bốn trăm hai mươi bốn triệu tám trăm bốn mươi mốt nghìn một trăm năm mươi đồng*)

7. Bà Phạm Thị Thanh Ph có trách nhiệm hoàn lại giá trị di sản thừa kế của cụ Ph và cụ Hoa là giá trị đất tọa lạc tại phường ML, thành phố LX, tỉnh AG cho các đồng thừa kế ông Phạm Thành C, ông Phạm Công Tr, bà Phạm Thị Xuân Ph, bà Phạm Ngọc Tr mỗi người được nhận là 217.150.000 đồng (*Hai trăm mười bảy triệu một trăm năm mươi nghìn đồng*)

Kể từ ngày bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành án không thi hành khoản tiền nêu trên, thì hàng tháng còn phải trả lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền.

8. Bà Phạm Thị Thanh Ph, ông Nguyễn Hữu Ph có trách nhiệm liên hệ cơ quan có thẩm quyền để đăng ký kê khai quyền sử dụng đất và quyền sở hữu nhà ở theo quy định.

9. *Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ:* Ông Phạm Thành C tại phiên tòa tự nguyện nộp 1.946.000 đồng (*Một triệu chín trăm bốn mươi sáu nghìn đồng*) việc tự nguyện của ông C là phù hợp theo quy định của pháp luật nên khấu trừ vào số tiền tạm ứng chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ số tiền 1.946.000 đồng theo Hóa đơn giá trị gia tăng số 0011511 ngày 06/06/2016 của Văn phòng Đăng

ký Đất đai tỉnh An Giang, Phiếu thu ngày 30/3/2016; Biên bản giao nhận tiền tạm ứng chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ ngày 25/6/2020. Ông C đã nộp đủ chi phí xem xét thẩm định tại chỗ đối với tài sản.

10. Về án phí dân sự sơ thẩm:

10.1. Ông Phạm Thành C là người cao tuổi nên không phải nộp tiền án phí theo điểm đ khoản 1 Điều 12 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án nên ông C được nhận lại 500.000 đồng tiền tạm ứng án phí ông C đã nộp theo biên lai nộp tiền tạm ứng án phí số 019926 ngày 08/7/2002 tại Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Long Xuyên.

[10.2] Bà Phạm Thị Thanh Ph, ông Nguyễn Hữu Ph là người cao tuổi nên không phải nộp tiền án phí theo điểm đ khoản 1 Điều 12 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

[10.3] Ông Phạm Công Tr, bà Phạm Thị Xuân Phương, bà Phạm Ngọc Tr là người cao tuổi nên không phải nộp tiền án phí theo điểm đ khoản 1 Điều 12 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

* Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại địa phương nơi cư ngụ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Các đương sự “Đề thi hành”;
- VKSND. TPLX;
- THADS. TPLX;
- TAND tỉnh An Giang;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu VP./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trịnh Ngọc Thúy